

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

1. Tình hình chung

Năm 2022 là năm có rất nhiều khó khăn việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, giải ngân trong lĩnh vực đầu tư công thấp; pháp luật và quy trình đầu tư được xiết chặt; nhiều dự án lớn triển khai chậm, giải ngân thấp, thủ tục thực hiện phức tạp và kéo dài; duy trì và phát triển nguồn nhân lực của Công ty, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao đứng trước nhiều thách thức. Cụ thể trong các lĩnh vực chính như sau:

1.1 Thị trường

- Theo số liệu của Chính phủ, giải ngân đầu tư công năm 2022 chỉ đạt 67,7% kế hoạch vì vậy rất nhiều dự án đã không được triển khai hoặc bị kéo dài so với dự kiến.
- Cho đến nay, Công ty đã tổ chức thực hiện cơ bản hoàn thành hầu hết dự án lớn ODA đã thực hiện từ nhiều năm trước và hiện đang tiếp tục phát triển các dự án mới. Mặc dù vậy, do nguồn vốn ODA hiện nay từ các nhà tài trợ quốc tế hầu như không còn và đã chuyển thành vốn vay ưu đãi, vay thương mại nên tính hấp dẫn giảm nhiều, có rất ít các dự án ODA được triển khai mới, đơn giá cũng giảm nhiều lần so với trước đây; Thủ tục triển khai các dự án ODA kéo dài và qua nhiều cấp ngành dẫn đến tiến độ thực hiện bị kéo dài; Nhiều thành phần phải thực hiện trước mà không có hợp đồng.
- Tại các địa bàn lớn, truyền thống, Công ty đang tiếp tục duy trì thương hiệu như tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng... nhưng số lượng giảm đi so với giai đoạn trước. Một số các dự án lớn dự kiến đến cuối năm này mới có thể bắt đầu triển khai.
- Nhiều dự án Công ty bám sát trong nhiều năm từ năm 2021-2022 đến nay nhưng vẫn chưa được triển khai do các vướng mắc pháp lý (Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Cà Mau v.v). vì vậy thị trường dịch vụ tư vấn trong đó có tư vấn trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, môi trường bị thu hẹp.
- Tỷ trọng doanh thu tư vấn trong lĩnh vực cấp nước sẽ giảm nhiều so với vài năm trước đây do nhu cầu cấp nước cơ bản đã được đáp ứng cho giai đoạn này nên quy mô thị trường giảm, yêu cầu, điều kiện tiếp cận thị trường trong lĩnh vực này có nhiều thay đổi. Trong khi đó, nguồn lực cho phát triển hệ thống thu gom và xử lý nước thải còn rất nhiều tiềm năng nhưng vẫn đang chờ được khơi thông về mặt thể chế chính sách thu hút đầu tư, nhất là đầu tư tư nhân.
- Công ty đã mở rộng phát triển dịch vụ tư vấn sang các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng khác như thủy lợi, giao thông, cấp nước nông thôn ở các khu vực tiềm năng như các tỉnh phía Bắc, miền Trung, đồng bằng Sông Cửu Long...

- Ngoài ra, một số thị trường mới như môi trường, quan trắc, giám sát chất lượng nước; đánh giá hợp chuẩn; kiểm định môi trường v.v có tiềm năng, là các dịch vụ phi truyền thống nhưng sẽ phải thúc đẩy để có thể phát triển hợp đồng.

- Nhìn chung thị trường hiện cạnh tranh phức tạp và gay gắt, nhưng chủ yếu là các dịch vụ có giá trị nhỏ. Mặc dù vậy, công tác phát triển thị trường vẫn được Ban cán bộ lãnh đạo của Công ty tích cực triển khai. Bên cạnh đó, cơ chế chia sẻ thông tin, tiếp cận thị trường chung trong Công ty đã được thiết lập và sẽ phải được phát huy, đảm bảo công tác đấu thầu hiệu quả hơn nữa.

1.2 Nhân lực

- Nguồn nhân lực giảm, đặc biệt là nguồn nhân lực có năng lực triển khai hợp đồng và tổ chức sản xuất thiếu hụt; Tương tự là số lượng chủ nhiệm, chủ trì có đầy đủ chứng chỉ hành nghề hạng I cho lĩnh vực tư vấn xây dựng hạ tầng. Trong bối cảnh đó, năm 2022, Công ty đã chủ động quan tâm, hỗ trợ trực tiếp cho cán bộ về đào tạo nghề nghiệp, trang bị chứng chỉ chuyên môn. Nhưng mặt khác, việc tuyển dụng nhân sự mới ngành nước còn gặp nhiều khó khăn khách quan và chủ quan.

- Quy trình tuyển dụng có nhiều nội dung nhưng để phù hợp tính hình mới, Công ty đang phải điều chỉnh, để đảm bảo trách nhiệm tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, đảm bảo chế độ đãi ngộ người lao động, thực hiện công tác đánh giá phân loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ minh bạch.

- Nhân sự được trẻ hoá nhưng để tạo điều kiện phát triển cho ngũ cán bộ trẻ có 5-10 năm kinh nghiệm tiến tới hình thành đội ngũ nhân sự chủ chốt trong thời gian tới, Công ty sẽ phải chú trọng quan tâm và cần tăng thêm chi phí, thực hiện nhiều hơn chương trình đào tạo chất lượng cao để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn về quản lý, chuyên môn cũng như để phát triển phong trào sáng tạo, áp dụng khoa học kỹ thuật nhất là trong các lĩnh vực mới, phi truyền thống.

1.3 Tổ chức sản xuất

- Trong năm 2022 Công ty phải tăng cường hỗ trợ cho các dự án, bao gồm cả việc tăng khoản để thúc đẩy hoàn thành công việc do bối cảnh chung chi phí tăng cao nhất là đối với các dự án lĩnh vực, địa bàn mới để tạo tiền đề phát triển hợp đồng, thị trường trong các năm sau đặc biệt trong lĩnh vực và địa bàn mới mở rộng như cấp nước nông thôn, phát triển hạ tầng, giao thông, thủy lợi tại các tỉnh miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Cửu long.

- Cơ cấu tổ chức theo truyền thống là nhằm thực hiện các dự án lớn, nguồn lực đầu tư nhà nước. Qua thực tế đã bộc lộ các khiếm khuyết khi thực hiện các dự án quy mô nhỏ, các dự án trong lĩnh vực đầu tư tư nhân, các lĩnh vực mới mang tính khai phá.

- Phân công nhiệm vụ trong các bộ môn đã thực hiện trong nhiều năm nhưng việc phân công trách nhiệm, công tác kiểm tra giám sát đang tập trung vào việc kiểm kỹ thuật nội bộ, bên cạnh đó việc theo dõi tiến độ, phối hợp với chủ đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng cần phải đáp ứng được yêu cầu từ các đối tác.

- Trong năm qua, cặc dù gặp nhiều khó khăn, Công ty tiếp tục đổi mới trang thiết bị, mua sắm phần mềm bản quyền, thúc đẩy chuyển đổi số, lưu trữ số. Đồng thời thực hiện cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tại trụ sở công ty.

1.5 Kỹ luật lao động và văn hoá doanh nghiệp

- Trong bối cảnh thực tế về nền sản xuất sáng tạo, công nghiệp thế hệ 4.0 kỹ luật lao động đã có nhiều thay đổi, việc tiếp cận và thực thi về kỹ luật lao động còn tính hành chính nên chưa thực sự phát huy được hết tính chủ động, năng lực sáng tạo của người lao động.

- Công ty đã quan tâm, tạo điều kiện cho công đoàn, đoàn thanh niên trong các hoạt động của mình. Năm 2022 Công ty đã tổ chức được một số hoạt động sinh hoạt trong tổ hợp VC-Group, các hoạt động này cần tiếp tục được phát huy.

- Văn hoá Công ty tiếp tục được xây dựng qua hàng năm tuy nhiên sẽ cần phải được quan tâm hơn và được đầu tư đúng mức.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (đã kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Tr.đ)
1	Doanh thu, trong đó:	103.519
	- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn, xây lắp, kinh doanh nước sạch, cho thuê văn phòng	102.315
	- Doanh thu từ hoạt động Tài chính và Thu nhập khác	1.204
2	Chi phí, trong đó:	101.195
	- Giá vốn hàng bán	90.346
	- Chi phí tài chính và chi phí khác	2
	- Chi phí quản lý	10.847
3	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận	
	- Lợi nhuận trước thuế	2.324
	- Lợi nhuận sau thuế	1.901

3. Kế hoạch và Định hướng tổ chức sản xuất

3.1 Chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Tr.đ)
I.	Doanh thu, trong đó:	106.000
	- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn, xây lắp, kinh doanh nước sạch, cho thuê văn phòng	105.000
	- Doanh thu từ hoạt động Tài chính và Thu nhập khác	1.000
II.	Chi phí, trong đó:	101.850
	- Giá vốn hàng bán	90.850
	- Chi phí quản lý, chi phí tài chính và chi phí khác	11.000
III.	Lợi nhuận trước thuế	4.150
IV	Lợi nhuận sau thuế	3.360



3.2 Những định hướng hoạt động chính

Những khó khăn thách thức đã có trong năm 2022 được dự báo là sẽ vẫn còn tiếp tục trong năm 2023 thậm chí nhiều mặt còn khó khăn phức tạp hơn. Để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty dự kiến sẽ thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Thực hiện tốt, hiệu quả các hợp đồng đã ký với khách hàng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường hỗ trợ từ công ty cho các đơn vị và với đối tác khách hàng;
- Tăng cường các hoạt động phát triển thị trường và năng lực công tác đấu thầu; Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thị trường, giám sát các chi phí trong hoạt động thị trường, đảm bảo chi phí thị trường được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.
- Nỗ lực triển khai trong các hoạt động quy hoạch chuyên ngành, các dự án ODA lớn trọng điểm về hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị xanh thích ứng biến đổi khí hậu, mở rộng thị trường các lĩnh vực tư vấn thủy lợi, giao thông, an ninh nguồn nước, môi trường- xã hội và các dịch vụ phí truyền thống như chính sách phát triển, chuyển đổi số quản lý vận hành hệ thống cấp thoát nước, v.v
- Điều chỉnh kịp thời Quy chế hoạt động, tổ chức sắp xếp các đơn vị đảm bảo hoạt động sản xuất hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm và mang lại giá trị cho khách hàng, thích ứng và giữ vững thị trường, phát triển thương hiệu công ty trong tình hình mới; tăng năng suất lợi động, tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động, đãi ngộ thích đáng người có năng lực, trách nhiệm; có quy định phân chia tài chính minh bạch, công bằng và hợp lý.
- Nghiên cứu tổng thể phương án cải tạo cơ sở vật chất trụ sở công ty và môi trường làm việc cho người lao động, phân giai đoạn đầu tư để thực hiện từng bước. Trang thiết bị, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong quản trị điều hành, lưu trữ số, áp dụng mô hình BIM vào sản xuất theo quy định của Chính phủ.
- Điều chỉnh kịp thời và phù hợp các quy chế liên quan đến công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo nâng cao để trang bị kiến thức chuyên ngành, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật cho cán bộ nhân viên.
- Từng bước xây dựng và thực hành văn hoá công ty. Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động.

Kính chúc quý vị cổ đông mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc!

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Chi tiết như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO là công ty kiểm toán đã được lựa chọn theo Quyết định số 12/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 27/06/2022 (đính kèm Bảng các chỉ tiêu tài chính).
- Ý kiến của Công ty kiểm toán là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: CTy, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

(Kèm theo Tờ trình số 02/TTr-VIWASE-HĐQT ngày 20/6/2023 của HĐQT)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2022 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	Tỷ lệ tăng (%)
1	Tổng tài sản	115.504.279.568	103.823.343.804	11
2	Tài sản ngắn hạn	74.884.825.410	63.164.162.273	18,5
3	Tài sản dài hạn	40.619.454.158	40.659.181.531	0
4	Nợ phải trả	62.984.552.449	48.538.262.853	29,7
5	Nợ ngắn hạn	62.380.434.949	47.934.145.353	30
6	Hàng tồn kho	3.311.232.780	4.795.681.790	(30)
7	Vốn chủ sở hữu	52.519.727.119	55.285.080.951	(5)
8	Doanh thu thuần	102.314.692.405	95.020.525.669	7,6
9	Giá vốn	90.346.522.593	84.165.853.734	7,3
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.872.701.426	1.307.790.984	43,2
11	Lợi nhuận khác	451.090.236	2.148.392.076	(79)
12	Lợi nhuận trước thuế	2.323.791.662	3.456.183.060	(33)
13	Lợi nhuận sau thuế	1.900.823.848	3.013.919.466	(37)
14	Chỉ số khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,2	1,32	(9)
15	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,55	0,47	16,6
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,20	0,88	36,5
16	Chỉ số về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	27,28	17,55	55,4
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,89	0,92	(3,3)
17	Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,86	3,17	(41,5)
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,65	2,90	(43,3)
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	1,83	1,38	33

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v Thông qua các nội dung về phân phối lợi nhuận.

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023,

1. Hoàn nhập một phần Quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022, dùng để chi trả cổ tức năm 2022:

Trong năm 2022, giá trị sản lượng SXKD cơ bản đảm bảo mặc dù vậy doanh thu, lợi nhuận thấp chưa đảm bảo kế hoạch lợi nhuận, do chi phí sản xuất tăng (gồm cả chi phí bản quyền phần mềm), giá cả tăng, thời gian thẩm định phê duyệt thanh toán cho các hợp đồng kéo dài.

Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông cho phép thực hiện việc hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển với tổng số tiền là **979.176.152 đồng (Chín trăm bảy mươi chín triệu, một trăm bảy sáu nghìn, một trăm năm hai đồng)** về lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm tài chính 2022 nhằm đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức là 8% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2022 14.580.149.036 đ
- Số tiền đề nghị hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 979.176.152 đ
- Quỹ đầu tư phát triển còn lại sau khi hoàn nhập 13.600.972.884 đ

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2022 (Đồng)
I	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	102.314.692.405 1.204.499.398

II	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý, chi phí tài chính, chi phí khác	90.346.522.593 10.848.877.548
III	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.323.791.662
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.900.823.848

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.323.791.662
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.900.823.848
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó: - Lợi nhuận sau thuế - Hoàn nhập từ Quỹ Đầu tư phát triển	2.880.000.000 1.900.823.848 979.176.152
3.1	Chia cổ tức (*)	2.880.000.000

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần

3. Dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đề xuất Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 dự kiến như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (Triệu đồng)
I	Doanh thu, trong đó: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	106.000 105.000 1.000
II	Chi phí, trong đó: - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý, chi phí tài chính, chi phí khác	101.850 90.850 11.000
II	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.150
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.360
IV	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	3.360
1	Chia cổ tức(*)	2.880
2	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	230
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	250

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua. Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: CTy, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
*V/v: Thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022*

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 26/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam,

Thù lao và chi phí của HĐQT, Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; mức lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 là cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2022 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.265.112.599	
2	Lương và chi phí của Chủ tịch HĐQT- Ông Nguyễn Thanh Hải	01	360.000.000	1 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT:			
	- Ông Lê Văn Tuấn	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Bá Minh	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Văn Thành	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Thành Tài	01	36.000.000	0,1 %
	- Ông Nguyễn Hiền Hoà	01	36.000.000	0,1 %

	Phụ tổng (3)		216.000.000	0,6 %
4.	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		576.000.000	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2022 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty			
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Bà Đỗ Thị Thúy Nga- Trưởng ban	01	48.000.000	0,13%
	- Bà Vũ Thị Hậu - Thành viên	01	18.000.000	0,05%
	- Bà Nguyễn Thị Thuý - Thành viên	01	18.000.000	0,05%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của BKS		84.000.000	0,23%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2023 là: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: CTy, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE).

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 và soát xét các báo cáo định kỳ của Công ty VIWASE, Ban kiểm soát công ty VIWASE kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán có uy tín được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán độc lập cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 và có tên trong danh sách đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có đủ chứng nhận, trình độ và uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty VIWASE.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán do Công ty VIWASE yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí trong mục 1, uỷ quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng với Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu: Cty, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Thúy Nga

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC
CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG
CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2023**

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
25. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
26. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM



TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)

28. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)

29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)

30. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Công tác quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định và ban hành các qui định, quy chế nội bộ như: Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý của Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học Công nghệ.

Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các đơn vị công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có các ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động, thực hiện các công việc được phân công, thống nhất các quyết nghị chung đã đề ra tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

Bên cạnh đó đã tham gia tích cực, đầy đủ, có hiệu quả vào các hoạt động của Tổ hợp Tư vấn Xây dựng Việt Nam (VC-Group).

2. Công tác cán bộ

HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá, bồi dưỡng và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm.

HĐQT đã ban hành Quyết định số 09/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 05/04/2022 về việc miễn nhiệm Thư ký Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam; Quyết định số 10/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 05/04/2022 về việc Thay thế người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam; Quyết định số 08/2022/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 10/03/2022 về việc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng và các nhân sự Hội đồng khoa học công nghệ Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam.

3. Công tác chỉ đạo, định hướng trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng

Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo và nỗ lực cùng Ban Tổng giám đốc Công ty trong tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA, đồng thời đã từng bước chủ động mở rộng lĩnh vực ngành nghề sang thủy lợi, giao thông, chuyển hướng hợp tác với các nhà đầu tư tư nhân. Chủ động xác định các vướng mắc để chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty tích cực hơn giúp các đơn vị tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện các hợp đồng đúng tiến độ và có chất lượng.

Với những chỉ đạo, định hướng của HĐQT, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 về cơ bản đạt kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra, cụ thể là giá trị sản lượng đạt kế hoạch tuy nhiên doanh thu của công ty thấp hơn, đạt 94,7% kế



hoạch, về cổ tức đã đảm bảo đạt chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ là 8%.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Kế hoạch năm 2023
		Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	
1	Doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác (triệu đồng)	108.000	102.314	108.000
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	4.250	2.323	4.250
3	Cổ tức (%)	8	8	8

Trong lĩnh vực đầu tư:

Quản lý tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng NMN Văn Lâm:

+ Trong năm 2022, Công ty cơ bản không đầu tư và huy động vốn vào các dự án đầu tư để hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản, ngoài việc trang bị phần mềm quản lý đồng hồ nước cho dự án.

+ Công ty hiện đang duy trì đơn vị Nhà máy nước Văn Lâm để quản lý vận hành Hệ thống cấp nước tại Thị trấn Như Quỳnh, cấp nước đạt khoảng 30% công suất thiết kế hiện tại phục vụ khách hàng là dân sinh và cơ quan công ích của huyện Văn Lâm, kết quả sản xuất kinh doanh không có lãi.

+ Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 13/02/2023 của ĐHĐCĐ Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam về việc thực hiện chuyển nhượng dự án/bán tài sản dự án của Dự án xây dựng hệ thống cấp nước tại Thị trấn Như Quỳnh, đến thời điểm này, VIWASE đang khẩn trương tiến hành thực hiện phương án chuyển nhượng vốn dự án này để thu hồi vốn đầu tư.

Ngoài ra, trong năm 2022 Công ty đã triển khai sửa chữa cấp bách trụ sở công ty đợt 1 do một số hạng mục cơ sở vật chất của công ty đã xuống cấp làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện sinh hoạt và làm việc của cán bộ nhân viên công ty. Các giai đoạn cải tạo đồng bộ trụ sở sẽ tiếp tục cần được triển khai trong năm tới.

Chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp có vốn góp định hướng với ban lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với vai trò là cổ đông pháp nhân góp vốn vào doanh nghiệp.

4. Một số kết quả công tác của HĐQT năm 2022

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động trong năm 2022 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Thường xuyên giám sát và kịp thời phát hiện các điểm còn chưa phù hợp và chỉ đạo, cùng ban lãnh đạo tìm giải pháp khắc phục, đồng thời cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác cũng như của người lao động trong Công ty.

Chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp có vốn góp có định hướng với ban lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với vai trò là cổ đông lớn góp vốn vào doanh nghiệp.

Trong năm 2022, HĐQT đã giám sát, tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

+ Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

+ Thông qua Định hướng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2021 – 2025 và Tầm nhìn đến năm 2030.

+ Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

+ Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt.

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

+ Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ, từ chức các chức danh lãnh đạo quản lý công ty.

+ Ban hành Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt HĐLĐ, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.

+ Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học công nghệ, bổ nhiệm Chủ tịch và các nhân sự Hội đồng Khoa học Công nghệ.

+ Miễn nhiệm và bổ nhiệm người được uỷ quyền công bố thông tin của Công ty.

+ Phê duyệt chủ trương đầu tư “Dự án đầu tư sửa chữa trụ sở công ty VIWASE số 5-7-9 Đường Thành, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam”.

+ Phê duyệt hạng mục đầu tư sửa chữa, cải tạo cấp bách đợt 1 (năm 2022) trụ sở công ty VIWASE số 5-7-9 Đường Thành

+ Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bản quyền phần mềm Autocad phục vụ công tác sản xuất.

+ Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

+ Ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng nhân sự, mua sắm trang thiết bị và sửa chữa, hoàn thiện văn phòng Công ty năm 2022.

5. Chi phí tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2022 (đồng)	Tỉ lệ/ Tổng quỹ lương Công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		36.265.112.599	
2	Lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT	1	360.000.000	0,99
3	Thù lao của thành viên HĐQT	6	216.000.000	0,59
4	Thù lao của Ban Kiểm soát	3	84.000.000	0,23

Thù lao và chi phí của HĐQT cơ bản thực hiện theo quy định đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, cụ thể: thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; mức lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm phát huy thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực đảm bảo chất lượng, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục mở rộng triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống quy chế công ty phục vụ điều hành, sản xuất như bổ sung, sửa đổi quy chế hoạt động sản xuất, qui chế tuyển dụng và đào tạo; đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu và một tầm nhìn chung.

- Tiếp tục đổi mới quy định trong hoạt động sản xuất, rà soát và sắp xếp các đơn vị trực thuộc công ty nhằm tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp từ Ban TGD, bổ sung xây dựng các đơn vị tổng hợp theo chiều ngang để thích ứng với thị trường, quy mô các dự án nhỏ và đa dạng, qua đó đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng công ty trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện tốt xây dựng năng lực hành nghề tổ chức của công ty. Đồng thời đào tạo đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư có trình độ kết hợp với việc nâng cao chất lượng kỹ sư trẻ, tăng cường hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu, quy hoạch cán bộ; tạo mọi điều kiện để người có năng lực, có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết có điều kiện phát triển, vươn lên với thu nhập xứng đáng.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, tiếp cận quản lý thông tin xây dựng (BIM). Thực hiện các bước xây dựng công cụ quản lý số trong hoạt động quản trị hành chính và điều hành.

- Xây dựng phương án đầu tư và cải tạo về cơ sở vật chất trụ sở công ty, văn phòng chi nhánh. Tăng cường văn hóa doanh nghiệp cho Công ty.

- Duy trì các hoạt động, dịch vụ kinh doanh mang lại doanh thu tài chính từ các tài sản của Công ty đầu tư.

- Xây dựng mối quan hệ, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam và các công ty liên kết, một số đối tác nước ngoài; Cùng tìm kiếm, chia sẻ thông tin về lĩnh vực, dự án, nghiên cứu khoa học; cùng hợp tác thực hiện/đầu tư dự án bằng cách tổ hợp thế mạnh của từng bên trong các lĩnh vực, dự án lớn, có tiềm năng; Cùng hợp tác, phát triển dịch vụ tư vấn với các đối tác nước ngoài khi có cơ hội.

Kính chúc quý vị cổ đông mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc!

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE);

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty VIWASE thông qua;

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông về các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2022-2023, Ban kiểm soát (BKS) đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức như sau:

Phiên họp	Thành phần dự họp	Nội dung chính
Phiên 1 (13/7/2022)	3/3	- Đánh giá tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm, rà soát báo cáo 6 tháng đầu năm, kế hoạch triển khai 6 tháng cuối năm - Rà soát đánh giá việc tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, việc thực hiện của Ban điều hành
Phiên 2 (19/12/2022)	3/3	- Rà soát hồ sơ xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về bán tài sản/chuyển nhượng dự án Văn Lâm
Phiên 3 (27/02/2023)	3/3	- Đánh giá kế hoạch năm 2022, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 - Đánh giá việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của HĐQT
Phiên 4 (13/04/2023)	3/3	- Rà soát hồ sơ trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của BKS và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua.

Ngoài các phiên họp chính thức, BKS thường xuyên trao đổi online, cập nhật thông tin được gửi tới Ban kiểm soát. Các kiểm soát viên tham dự đầy đủ các phiên họp của BKS, trao đổi và thảo luận các ý kiến góp ý đối với các nội dung họp của HĐQT, thực hiện giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến của ĐHĐCĐ bằng văn bản đối với việc bán tài sản/chuyển nhượng dự án NMN Văn Lâm. BKS cử đại diện tham dự các phiên họp của Ban Tổng giám đốc hàng tháng/quý.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty, mức thù lao cho trưởng ban là 4,0 triệu/1 tháng và thành viên ban kiểm soát là 1,5 triệu/1 tháng. Trong thời gian giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2022-2023 không phát sinh chi phí hoặc lợi ích khác cho Ban kiểm soát.

3. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Quyết toán năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ/ kế hoạch
1	Doanh thu, thu nhập khác	98.114.662.855	108.000.000.000	103.519.191.803	95,85%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.456.183.060	4.250.000.000	2.323.791.662	54,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.013.919.466	3.400.000.000	1.900.823.848	55,91%
	Hoàn nhập quỹ ĐTPT			979.176.152	
	Lợi nhuận chưa phân phối			2.880.000.000	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	837		528	
5	Chi trả cổ tức	3.600.000.000	2.880.000.000	2.880.000.000	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	10%	8%	8%	

Qua xem xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và BTGD công ty cũng như tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022, Ban Kiểm soát đánh giá:

+ Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 không đạt theo kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do tình hình sản xuất thực tế không thuận lợi và chi phí triển khai công việc tăng cao, chi phí giao thầu phụ lại lớn. Một số dự án phát triển theo hướng mới và lĩnh vực mới tại các địa bàn phía nam với điều kiện triển khai quá khó khăn nên không có lãi. Lợi nhuận đạt được năm 2022 chủ yếu từ cho thuê văn phòng. Lợi nhuận năm 2022 chủ yếu từ việc cho thuê văn phòng, đầu tư tài chính.

- Công ty đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2021 vào tháng 4/2022, đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Công ty đã chi trả thù lao năm 2022 cho các thành viên HĐQT và BKS theo định mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2022.

- HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về chuyển nhượng tài sản/bán dự án Văn Lâm và tổ chức thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. HĐQT tổ chức thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá, tổ chức đấu giá chuyển nhượng tài sản theo các quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4. Thẩm định báo cáo tài chính

- Ban kiểm soát đã xem xét, đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	39,16	35,16
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		60,84	64,84
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	46,75	54,53
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		53,25	45,47
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,32	1,2
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,21	1,14
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,90	1,65
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		3,17	1,86
	- Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		5,45	3,62

Nhận xét:

+ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = 1,2 (>1) cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

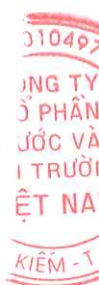
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = 3,62 (>0) cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 3,62 đồng lợi nhuận.

+ Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không có biến động, thay đổi lớn so với dự kiến.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022: Tổng tài sản: 115.504.279.568 đồng, tổng nguồn vốn: 115.504.279.568 đồng.

5. Đánh giá về Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

5.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam nhận cổ tức và các dịch vụ tư vấn từ các công ty liên kết là: (1) Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn; (2) Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Hạ tầng Phương Đông; (3) Công ty Cổ phần Đầu tư, Công nghệ Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Lạc Việt.



5.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

5.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có.

6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành doanh nghiệp khác

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Ban TGD và đều có đại diện tham dự. Kết quả giám sát đối với HĐQT, người điều hành doanh nghiệp như sau:

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp trong đó 05 phiên trực tiếp và 04 phiên họp lấy ý kiến online. Việc tổ chức các phiên họp, chương trình nghị sự và tài liệu họp, việc công bố thông tin các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Các mục tiêu, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị phù hợp với quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đúng theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Trong năm 2022, Tổng Giám đốc đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, TGD và các cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện về nhân sự cũng như cung cấp đầy đủ thông tin cho Ban kiểm soát hoạt động theo quy định.

Trong thời gian giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2022-2023, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào từ ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông hoặc cổ đông cá nhân theo Luật Doanh nghiệp đối về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản trị, quản lý và điều hành hoạt động của Công ty. Việc cập nhật thông tin cho các cổ đông, hỗ trợ cổ đông đăng ký lưu ký chứng khoán được thực hiện kịp thời, nhanh chóng.

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện công bố thông tin, gửi tài liệu lên VSD, UBCK, HNX kịp thời, theo quy định của pháp luật.

8. Kế hoạch công tác của BKS năm 2023

Thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tập trung thực hiện kiểm tra giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Về kết quả lựa chọn Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án và toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 13/02/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty (sau đây gọi tắt là “Nghị quyết số 01”) về việc chấp thuận chuyển nhượng Dự án/bán tài sản dự án của Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là “Dự án đầu tư”), Hội đồng Quản trị xin báo cáo quá trình thực hiện, triển khai công việc theo các nội dung được ĐHĐCĐ uỷ quyền và trình kết quả lựa chọn Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng/ mua toàn bộ tài sản với Đại hội đồng cổ đông Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về Dự án:

Dự án Đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh được Công ty VIWASE (“Nhà đầu tư”) thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư số 60/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên, với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Dự án Đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước.
- Địa điểm và phạm vi thực hiện dự án: trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Diện tích đất thuê hàng năm: 21.324,2 m² thuộc địa bàn thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Quy mô dự án:
 - + Đầu tư xây dựng mới, hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống khai thác nước ngầm, xử lý và cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn chất lượng 01/2009 BYT, phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch cho người dân trên địa bàn thị trấn Như Quỳnh và khu công nghiệp Như Quỳnh, 2.000.000 m³/năm (5.000m³/ngày);
 - + Xây dựng kho, nhà xưởng sản xuất, đóng gói và phân phối sản phẩm: 11.500 m².
- Tổng mức vốn đầu tư dự án: 32.000 triệu đồng (trong đó giá trị vốn đã thực hiện đầu tư làm tròn là 11 tỷ đồng).
- Tiến độ thực hiện xây dựng: đến tháng 7/2022 phải hoàn thành.



- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 24/11/2003 đến năm 2053.

2. Quá trình thực hiện, triển khai các công việc theo Nghị quyết 01 và tổ chức đấu giá

Thực hiện Nghị quyết số 01, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo bằng các Nghị quyết, quyết định, thông báo để thực hiện, triển khai các công việc như sau:

- Lựa chọn và ký Hợp đồng với Công ty Luật TNHH Kinh Bắc ngày 09/3/2023 để được cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý thực hiện phương án chuyển nhượng dự án/ bán tài sản dự án và các hồ sơ tài liệu pháp lý liên quan. Đồng thời tổ chức Ban Giúp việc cho HĐQT trong quá trình thực hiện công việc này.

- Lựa chọn và ký Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá VTA để thực hiện định giá toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước theo Quyết định chủ trương đầu tư số 60/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên làm căn cứ xác định giá trị giá cơ sở là giá khởi điểm. Ngày 27/03/2023, Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá VTA đã phát hành Chứng thư tư vấn Thẩm định giá số 2703/2023/CT-VTA trong đó kết quả thẩm định giá có tổng giá trị là 22.080.000.000 đồng (bao gồm các giá trị (không thể tách rời) như giá trị về đất (giá trị lợi thế quyền thuê đất), giá trị tài sản cố định, giá trị quyền phát triển dự án, giá trị lợi thế kinh doanh,...). Trên cơ sở đó, HĐQT đã quyết định về việc xác định giá khởi điểm của tài sản đấu giá của Dự án đầu tư là 22.080.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT).

- Lập và phê duyệt phương án chuyển nhượng/bán tài sản Dự án là bán toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư theo hình thức bán đấu giá công khai thông qua tổ chức đấu giá có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản được Bộ Tư pháp công bố, là cơ sở để thực hiện lựa chọn và đã ký Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 10/2023/HĐĐG-PGD ngày 30/3/2023 với Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản của Sở Tư pháp Hà Nội, để thực hiện và tổ chức bán đấu giá toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư và quyền nhận chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước.

- Theo dõi, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản – Sở Tư pháp Hà Nội để bán đấu giá tài sản của Dự án đầu tư và chuyển nhượng Dự án đầu tư.

Ngày 31/03/2023, Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản – Sở Tư pháp Hà Nội đã đăng công khai Thông báo đấu giá số 10/TBĐG theo quy định về việc bán đấu giá toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư và quyền nhận chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, với thời gian bán hồ sơ (gồm các tài liệu liên quan tài sản, dự án đầu tư, quy chế đấu giá,...) và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ 11/4 – 09/5/2023.

Ngày 12/5/2023, Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản đã có Công văn số 98/ĐG-PGD về kết quả tổ chức đấu giá tài sản thuộc hợp đồng số 10/2023/HĐĐG-PGD gửi Công ty cổ phần nước và môi trường Việt Nam, trong đó thông báo Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản đã thực hiện đầy đủ các chức

năng, nhiệm vụ trong quá trình tổ chức đấu giá theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và hợp đồng đã ký, sau thời điểm kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và thu tiền đặt trước, do chỉ có 01 khách hàng được Trung tâm xét là đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá, nên không đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo điều 49 Luật đấu giá và việc đấu giá tài sản không thành.

- Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp dịch vụ pháp lý số 18/2023/HĐDV/VIWASE-KIBLAF ký ngày 09/3/2023 giữa Công ty cổ phần nước và môi trường Việt Nam với Công ty Luật TNHH Kinh Bắc, theo yêu cầu của VIWASE, ngày 12/05/2023, Công ty Luật TNHH Kinh Bắc đã cử luật sư tham gia họp với HĐQT của VIWASE để tư vấn về việc tiếp tục bán toàn bộ tài sản và chuyển nhượng Dự án đầu tư, đồng thời phát hành Văn bản tư vấn về việc này cho VIWASE.

- Căn cứ vào quy định của pháp luật và Điều lệ, quy chế của Công ty, căn cứ các ý kiến tư vấn luật của Công ty Luật TNHH Kinh Bắc, Hội đồng quản trị đã thống nhất để ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-VIWASE ngày 15/5/2023 về việc mời Nhà đầu tư – là khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá có tên trong Công văn số 98/ĐG-PGD của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản – để tham gia đàm phán trực tiếp về việc mua toàn bộ tài sản và chuyển nhượng Dự án đầu tư.

3. Kết quả mời thương lượng, đàm phán, lựa chọn Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng/ mua toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư

Trên cơ sở Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT-VIWASE, Công ty VIWASE đã mời và tổ chức đàm phán với Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành là công ty đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá lần đầu theo Công văn số 98/ĐG-PGD của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, căn cứ theo hồ sơ tham gia cuộc tổ chức đấu giá của Công ty Phương Thành và các tài liệu liên quan cuộc đấu giá đã ban hành. Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành đã có văn bản đồng ý. Hai bên đã thực hiện đàm phán trong thời gian từ 19-22/5/2023 và đã ký Biên bản đàm phán hợp đồng về mua bán tài sản và chuyển nhượng Dự án đầu tư, kèm theo Dự thảo Hợp đồng đặt cọc.

Ngày 27/5/2023, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về việc thông qua kết quả đàm phán để thực hiện ký kết Hợp đồng đặt cọc, làm cơ sở để báo cáo kết quả lựa chọn Nhà đầu tư với Đại hội đồng cổ đông và triển khai thực hiện các thủ tục cho bước chuyển nhượng Dự án đầu tư theo quy định của nhà nước trước khi ký hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao tài sản cho Nhà đầu tư được nhận quyền chuyển nhượng.

3.1. Thông tin về Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp là 0101511949 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 29/12/2021, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng

10497
CÔNG TY
PHÂN
HỐC VÀ
TRƯỚC
HẾT N
KIỂM

ký doanh nghiệp ngày 02/03/2023, có trụ sở chính đăng ký tại D3 Nơ 15, Khu Đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam, do ông Phạm Văn Khôi - Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật làm đại diện

3.2. Đối tượng tài sản mua bán và chuyển nhượng Dự án đầu tư: Toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư và việc chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty cổ phần nước và môi trường Việt Nam có địa chỉ tại thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam theo Quyết định chủ trương đầu tư số 60/QĐ-UBND ngày 09/07/2020 trên Khu đất có tổng diện tích rộng 21.324,2 m², đã được UBND tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BM124577, BM124578, BM124579, BM124580, BM124581 ngày 13/5/2015 và BM124581 (thay đổi) ngày 28/12/2020.

3.3. Giá mua bán, chuyển nhượng: 22.180.000.000 VNĐ (Hai mươi hai tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng). Giá trị nêu trên đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí liên quan trực tiếp việc mua bán, chuyển nhượng và thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất hàng năm của khu đất dự án thuộc trách nhiệm của Công ty VIWASE nhưng chưa bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng (thuế VAT).

3.4. Giá trị số tiền đặt cọc: bằng 100% giá mua bán, chuyển nhượng nêu trên (không bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng), do Nhà đầu tư (Công ty Phương Thành) chuyển vào tài khoản được phong toả của Công ty VIWASE kết hợp với Thư bảo lãnh ngân hàng.

3.5. Tiến độ thanh toán, giải ngân.

Tiến độ thanh toán, giải ngân thực hiện gồm 03 đợt:

- Đợt 1: thanh toán 70% giá trị hợp đồng sau khi sau khi được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận chủ trương chuyển nhượng dự án bằng văn bản, VIWASE và Nhà đầu tư ký hợp đồng chuyển nhượng và ký biên bản bàn giao tài sản.

- Đợt 2: thanh toán tiếp 25% giá trị hợp đồng sau khi UBND tỉnh Hưng Yên ban hành văn bản về quyết định chủ trương đầu tư/ chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

- Đợt 3: thanh toán tiếp 5% giá trị hợp đồng và hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng sau khi nộp hồ sơ thay đổi Chủ sử dụng đất/ thay đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và/hoặc Nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Dự án (thay đổi).

4. Trách nhiệm triển khai công việc tiếp theo.

HDQT sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các quy định của nhà nước và hoàn thành thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE ngày 13/02/2023 về nội dung “chấp thuận chuyển nhượng dự án/ bán tài sản dự án của Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh”.

Công ty VIWASE sẽ ký kết hợp đồng chuyển nhượng dự án cùng các hợp đồng, hồ sơ liên quan với Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua và được sự chấp thuận, phê duyệt chủ trương chuyển nhượng Dự án đầu tư của UBND tỉnh Hưng Yên, để thực hiện chuyển nhượng Dự án đầu tư và chuyển giao toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư từ Công ty VIWASE sang Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành.

5. HĐQT kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua: Báo cáo kết quả lựa chọn Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án/ toàn bộ tài sản của Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh. Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: CTy, HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản đàm phán hợp đồng;
- Hợp đồng đặt cọc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

